

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 334/2022/QĐST-HNGĐ

*B, ngày 19 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2022/TL-VHNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- **Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1978;** ĐKKHKT: Số 28 lô 14B, đô thị T, phường T, quận C, thành phố H; Nơi ở: P2103, số 47 V, phường T, quận T, thành phố H. Địa chỉ nơi làm việc: Số 99 T, quận B, thành phố H.

- **Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1982;** ĐKKHKT: Số 28 lô 14B, đô thị T, phường T, quận C, thành phố H; Nơi ở: Ngõ 102 T, phường T, quận C, thành phố H. Địa chỉ nơi làm việc: Số 2 L, quận B, thành phố H.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/11/2011 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố H.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 319/2022/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2022.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H có 02 con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/6/2012 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 31/12/2015. Anh, chị thống nhất thỏa thuận để anh Nguyễn Đức A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh T, sinh ngày 16/6/2012; chị Nguyễn Thị Thu H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 31/12/2015. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Đức A và chị Nguyễn Thị Thu H xác định không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức A tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình, được trừ tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0068263 ngày 10/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

#### **Nơi nhận:**

- *Tòa án nhân dân thành phố H;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận B;*
- *Chi cục THA dân sự quận B;*
- *Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân phường T, quận C, thành phố H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Đinh Ngọc Liên**